TCVN **TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**

TCVN 6618 : 2000

AXIT PHOSPHORIC THỰC PHẨM VÀ AXIT PHOSPHORIC KỸ THUẬT – YÊU CẦU KỸ THUẬT

Phosphoric acid for food and for technical purpose – Technical requirement

HÀ NỘI - 2008

Lời nói đầu

TCVN 6618 : 2000 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn TCVN/TC 47 *"Hoá chất cơ bản"* xây dựng trên cơ sở dự thảo đề nghị của Công ty hoá chất Đức Giang, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng xét duyệt, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) ban hành.

Tiêu chuẩn này được chuyển đổi năm 2008 từ Tiêu chuẩn Việt Nam cùng số hiệu thành Tiêu chuẩn Quốc gia theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 1/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

Axit phosphoric thực phẩm và axit phosphoric kỹ thuật – Yêu cầu kỹ thuật

Phosphoric acid for food and for technical purpose – Technical requirement

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này áp dụng cho axit phosphoric dùng trong thực phẩm và axit phosphoric kỹ thuật.

2 Tiêu chuẩn trích dẫn

TCVN 6619 : 2000 Axit phosphoric thực phẩm và axit phosphoric kỹ thuật – Phương pháp thử.

3 Yêu cầu kỹ thuật

Các chỉ tiêu kỹ thuật của axit phosphoric thực phẩm (H_3PO_4 - thực phẩm) và axit phosphoric kỹ thuật (H_3PO_4 - kỹ thuật) qui định trong Bảng 1.

Bảng 1

Tên chỉ tiêu	Mức chất lượng	
	H_3PO_4 - Thực phẩm	H_3PO_4 - Kỹ thuật
1. Ngoại quan	Dung dịch có màu sáng	Dung dịch có màu sáng
2. Hàm lượng axit phosphoric (H_3PO_4), tính bằng phần trăm, không nhỏ hơn	85	85
3. Hàm lượng clo (Cl), tính bằng phần trăm, không lớn hơn	0,0005	0,0005
4. Hàm lượng sunfat (SO_4), tính bằng phần trăm, không lớn hơn	0,003	0,005
5. Hàm lượng sắt (Fe), tính bằng phần trăm, không lớn hơn	0,001	0,005
6. Hàm lượng kim loại nặng qui ra chì (Pb), tính bằng phần trăm, không lớn hơn	0,001	0,05
7. Hàm lượng asen (As), tính bằng phần trăm, không lớn hơn	0,0001	0,01

4 Bao gói, ghi nhãn, vận chuyển và bảo quản

4.1 Bao gói

4.1.1. Axit phosphoric thực phẩm và axit phosphoric kỹ thuật được chứa trong can nhựa chuyên dùng có hai lần nút. Bên ngoài can có gắn nhãn phù hợp với điều 4.2 của tiêu chuẩn này.

4.1.2 Các can nhựa chứa axit phosphoric thực phẩm và kỹ thuật phải chắc chắn, khô sạch có nút vặn kín, đảm bảo không ảnh hưởng đến chất lượng axit.

4.2 Ghi nhãn

Trên mỗi can chứa axit phosphoric thực phẩm và kỹ thuật phải có nhãn ghi rõ:

– tên cơ sở sản xuất;

- loại axit phosphoric và công thức hoá học;
- hàm lượng chất chính;
- khối lượng không bì, khối lượng cả bì.

4.3 Vận chuyển

Axit phosphoric thực phẩm và axit phosphoric kỹ thuật được vận chuyển trên các phương tiện giao thông như ôtô, tàu hoả, .v.v...

4.4 Bảo quản

Các can chứa axit phosphoric thực phẩm và kỹ thuật được bảo quản ở nơi khô mát.